

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé Ba

2. Bà H Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Lý H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã ĐT, huyện TL, TP. Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp TP A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lương Thị Lý H trình bày: Bà và ông Nguyễn Công B chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2020. Vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 30/4/2020 và

Nguyễn Công V, sinh ngày 28/12/2021. Sau khi cưới nhau thì bà và ông B sống cùng cha mẹ chồng tại ấp TP A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay bà và ông B đã không còn chung sống cùng nhau. Cho đến thời điểm này bà không đồng ý quay về đoàn tụ với ông B, vì bà không còn tình cảm với ông B. Vợ chồng bà không có tạo lập được tài sản và không có nợ ai. Bà yêu cầu được ly hôn với ông B. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tại phiên tòa bà H cho rằng hiện nay bà đi làm thuê, mỗi tháng thu nhập khoảng 3.000.000 đồng. Hơn nữa, bà phải đi làm từ 07 giờ cho đến 21 giờ hàng ngày, bà không đủ điều kiện nuôi con. Do đó, bà đồng ý tiếp tục giao 02 con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung vì không có.

Bị đơn ông Nguyễn Công B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Lý H đối với ông Nguyễn Công B; giao cháu Nguyễn Bảo Th và Nguyễn Công V cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết B vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thị Lý H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công B có địa chỉ thường trú tại ấp TP A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Lý H và ông Nguyễn Công B chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà H và ông B là tự nguyện và hợp pháp. Bà H xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông B và không còn chung sống với ông B. Bản thân ông B dù nhận được thông báo của Tòa án về việc bà H khởi kiện ly hôn nhưng ông vẫn không có ý kiến phản hồi, không đến theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H hiện nay đã về nhà mẹ ruột sinh sống, bà kiên quyết ly hôn, không đồng ý quay về đoàn tụ với ông B. Điều đó thể hiện bản thân bà H và ông B đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà H và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông B.

[3] Về con chung: Bà H và ông B có 02 người con chung tên Nguyễn Công V và Nguyễn Bảo Th. Hiện nay cháu Th và cháu V sống cùng ông B, các cháu còn nhỏ, chưa thể hiện được nguyện vọng của mình. Bà H cho rằng bản thân không đủ điều kiện nuôi con, thống nhất tiếp tục giao các cháu cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, không tranh chấp quyền nuôi con. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông B không có yêu cầu tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm ổn định môi trường sống của cháu V và cháu Th và đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của các

cháu, cần tiếp tục giao cháu V và cháu Th cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và nợ chung và ông B cũng không có ý kiến trình bày liên quan đến tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Lý H đối với ông Nguyễn Công B.

2. Giao cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 28/12/2021 và cháu Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 30/4/2020 cho ông Nguyễn Công B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lương Thị Lý H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lương Thị Lý H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008493 ngày 28/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm